Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Email: kontum@chinhphu.vn
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 19.12.2018 16:58:25 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3530 /UBND-KTTH	*Kon Tum, ngày 19 tháng 12 năm 2018*
Về triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2019	

Kính gửi:
- Các Sở, ban ngành và các đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về Kế hoạch kiểm toán năm 2019 *(sao gửi quyết định kèm theo)*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát các nội dung theo kế hoạch kiểm toán năm 2019, tự tổ chức kiểm tra, khắc phục những thiếu sót và chuẩn bị nội dung, hồ sơ tài liệu liên quan và các điều kiện cần thiết để phối hợp làm việc với Kiểm toán Nhà nước theo Kế hoạch kiểm toán năm 2019 tại Quyết định trên. Quá trình làm việc với Kiểm toán Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm giải trình, làm rõ những vấn đề còn chưa thống nhất trong quá trình kiểm toán, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Tài chính)* những vướng mắc phát sinh để xử lý kịp thời. Tránh trường hợp giải trình nhiều lần khi đã thống nhất số liệu với Kiểm toán Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính làm đầu mối, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị được kiểm toán trong quá trình thực hiện kiểm toán; tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện kiểm toán.

Thông báo để các đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - Thường trực Tỉnh ủy (b/c); - Thường trực HĐND tỉnh (b/c); - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Văn phòng Tỉnh ủy; - Văn phòng HĐND tỉnh; - VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT); - Lưu: VT, KTTH6.	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Lê Ngọc Tuấn**

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Số: 2268/QĐ-KTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Kế hoạch kiểm toán năm 2019

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

26335
17/12/2018

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Kiểm toán nhà nước như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ trưởng các Bộ; thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được kiểm toán và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch Quốc hội; các Phó Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP (để b/c);
- Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thanh tra của các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Báo Nhân dân; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Báo Đại biểu nhân dân;
- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, TH.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Ban hành kèm theo Quyết định số 2268/QĐ-KTNN ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tổng Kiểm toán nhà nước

STT	NHIỆM VỤ
A	**KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
I	**Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 tại Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư**
II	**Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018**
1	Bộ Công Thương
2	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Bộ Tài chính
4	Kho bạc Nhà nước
5	Bộ Ngoại giao
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Đại học Quốc gia Hà Nội
10	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
11	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
12	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
13	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
III	**Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018**
1	Thành phố Hà Nội
2	Tỉnh Bắc Ninh
3	Tỉnh Hòa Bình
4	Tỉnh Vĩnh Phúc
5	Tỉnh Nghệ An
6	Tỉnh Hà Tĩnh
7	Tỉnh Quảng Bình
8	Tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	NHIỆM VỤ
9	Tỉnh Quảng Nam
10	Tỉnh Quảng Ngãi
11	Tỉnh Bình Định
12	Thành phố Hồ Chí Minh
13	Tỉnh Bình Dương
14	Tỉnh Tây Ninh
15	Tỉnh Bạc Liêu
16	Tỉnh Hậu Giang
17	Thành phố Cần Thơ
18	Tỉnh Cà Mau
19	Thành phố Hải Phòng
20	Tỉnh Quảng Ninh
21	Tỉnh Hưng Yên
22	Tỉnh Sơn La
23	Tỉnh Phú Thọ
24	Tỉnh Lào Cai
25	Tỉnh Lâm Đồng
26	Tỉnh Phú Yên
27	Tỉnh Khánh Hòa
28	Tỉnh An Giang
29	Tỉnh Vĩnh Long
30	Tỉnh Đồng Tháp
31	Tỉnh Cao Bằng
32	Tỉnh Hà Giang
33	Tỉnh Lạng Sơn
34	Tỉnh Thái Nguyên
35	Tỉnh Thái Bình
36	Tỉnh Thanh Hóa
37	Tỉnh Ninh Bình
38	Tỉnh Kon Tum
39	Tỉnh Đắk Lắk

STT	NHIỆM VỤ
40	Tỉnh Đắk Nông
41	Tỉnh Gia Lai
42	Tỉnh Đồng Nai
43	Tỉnh Bình Thuận
44	Tỉnh Bình Phước
45	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
IV	**Trình ý kiến của Kiểm toán nhà nước về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2020**
B	**KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG**
1	Quản lý và sử dụng kinh phí đường bộ giai đoạn 2017 - 2018
2	Quản lý và xử lý chất thải y tế tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Nội
3	Quản lý nhập khẩu phế liệu giai đoạn 2016 - 2018 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính
4	Dự án phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Phủ Lý (Hà Nam)
5	Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng
6	Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2018
7	Việc quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
8	Hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng
9	Quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp đô thị năm 2018 của thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
10	Quản lý và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2014 - 2018 tại thành phố Cần Thơ
11	Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên
12	Chương trình nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2018 quận Thanh Trì, Long Biên, Đông Anh thành phố Hà Nội

STT	NHIỆM VỤ
C	**KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ**
1	Quản lý thu thuế xuất nhập khẩu
2	Quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thành phố Cần thơ, tỉnh Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Long An và Sóc Trăng
3	Đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng và mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị của ngành Thuế và Hải quan giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đầu tư trang thiết bị và quản lý tàu thuyền của ngành Hải quan giai đoạn 2011 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ
4	Quản lý và sử dụng vốn ODA tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính
5	Quản lý nợ công năm 2018
6	Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các Trường đại học công lập giai đoạn 2016 - 2018
7	Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các Bệnh viện công lập giai đoạn 2016 - 2018
8	Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ
9	Chương trình Mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ
10	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị
11	Chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB)
12	Chương trình Nước sạch và Vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng Sông Hồng năm 2018; Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" năm 2018
13	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020
14	Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long (WB6)
15	Hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nhóm B giai đoạn 2015 - 2018 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

STT	NHIỆM VỤ
16	Việc sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp
17	Việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND thành phố Hà Nội nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ) quản lý giai đoạn 2017 - 2018
18	Việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT giai đoạn 2014 - 2018 tại thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, tỉnh Bắc Ninh, Thanh Hóa
19	Việc cấp phép, quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2013 - 2018 của tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh
20	Việc Quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2014 - 2018 tại tỉnh Quảng Nam
21	Hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống giao thông thuộc Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh
22	Quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016 - 2018 tại tỉnh Sóc Trăng, Kiên Giang
23	Hoạt động xây dựng và quản lý vốn của các dự án giao thông đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại tỉnh Cà Mau
24	Quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA giai đoạn 2014 - 2018 tại tỉnh Quảng Ninh
25	Việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đối với các tổ chức kinh tế và hoạt động xây dựng các dự án đầu tư khu đô thị giai đoạn 2014 - 2018 tại tỉnh Yên Bái
26	Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 của tỉnh Điện Biên, Lai Châu và Yên Bái
27	Việc quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014 - 2018 trên địa bàn các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên
28	Công tác quản lý, sử dụng đất đai của các Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai và đất đai tại đô thị giai đoạn 2014 - 2018 của tỉnh Gia Lai
29	Việc thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2014 - 2018 tại tỉnh Gia Lai
30	Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững
D	**KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ**
1	Các dự án do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam làm Chủ đầu tư
2	Các dự án do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Chủ đầu tư

STT	NHIỆM VỤ
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức đối tác công tư
4	Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng và Dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng (hợp phần A) - Giai đoạn khởi động
5	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn I)
6	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Local Road Assets Management Project - LRAMP)
7	Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng
8	Dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng 04 đoạn tuyến Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên thuộc địa bàn tỉnh Bến Tre theo hình thức hợp đồng BOT và Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc theo hình thức hợp đồng BOT
9	Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông GMS phía Bắc lần 2 (QL217) vay vốn ADB
10	Dự án xây dựng tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình
11	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT
12	Dự án Nhà máy sản xuất phân đạm từ than cám công suất 1.760 tấn/ngày (560.000 tấn/năm) được đầu tư theo Quyết định số 968/QĐ-HĐQT ngày 29/8/2005 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
13	Dự án thủy điện Sông Bung 2
14	Dự án Đường dây 500kV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên
15	Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1
16	Dự án nâng cao hệ số thu hồi LPG tại Nhà máy GPP Dinh Cố; Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau
17	Dự án thủy điện Bản Chát
18	Dự án thủy điện Trung Sơn
19	Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol Bình Phước
20	Dự án xây dựng mới trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tối cao
21	Dự án đầu tư xây dựng Nhà Trung tâm đào tạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

STT	NHIỆM VỤ
23	Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800 - Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800 - Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT
24	Hợp phần công trình đầu mối, hệ thống kênh, công trình trên kênh thuộc khu tưới lấy nước trực tiếp từ hồ chứa nước Bản Mồng thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Mồng, tỉnh Nghệ An
25	Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 - Xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Túy Loan, tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng theo hình thức hợp đồng xây dựng - Chuyển giao (BT)
26	Dự án nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15B đoạn từ Ngã Ba Đồng Lộc đến Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh; Dự án: Sữa chữa cầu Hải Ninh và đường nối ĐT.555 vào đường trục chính Khu đô thị Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh; Dự án: Khắc phục hư hỏng cầu Rào Trạ tại Km20+676, ĐT.551 xã Cẩm Mỹ Cẩm Xuyên; Dự án: Sữa chữa, cải thiện mặt đường và bổ sung rãnh thoát nước dọc đoạn Km0+00 - Km11+500 đường tỉnh ĐT.547, huyện Nghi Xuân - Vốn bảo trì đường bộ và vốn NS tỉnh
27	Dự án phát triển các đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án Vinh; Dự án đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (Giai đoạn 1); Dự án Trụ sở UBND tỉnh Nghệ An; Khu nhà ở sinh viên Vinh Trung tại phường Trung Đô, thành phố Vinh
28	Dự án cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Ngãi
29	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An - Thuận An - Tân Uyên và Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, tỉnh Bình Dương
30	Dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 1, đoạn từ ngã ba Trạm 2 cũ đến nút giao Tân Vạn theo hình thức BOT
31	Dự án vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2
32	Dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn Gia Minh thuộc Dự án Thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn thành phố Hải Phòng giai đoạn I - Phần vốn dư
33	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm
34	Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Ninh theo hình thức BOT
35	Dự án nâng cấp tuyến đường bộ nối hai tỉnh Phú Yên và Gia Lai, đoạn trên địa phận tỉnh Phú Yên theo hình thức hợp đồng BT
36	Dự án đầu tư xây dựng Cầu Đà Rằng, cầu Sông Chùa trên Quốc lộ 1A cũ, tỉnh Phú Yên

STT	NHIỆM VỤ
37	Dự án đầu tư xây dựng mới qua thị xã Ninh Hòa (Km 0+00 - Km 2+897); Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 26 các đoạn Km 3+411 - Km 15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km 84+300- Km88+383, Km 91+383 - Km 98+800, Km 101+800-Km 112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm BTN một số đoạn tuyến Quốc lộ 26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT
38	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên
39	Dự án đầu tư hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp
40	03 Dự án hiện đại hóa thông tin tín hiệu đường sắt tại Ban QLDA Đường sắt - Bộ GTVT: Hiện đại hóa thông tin tín hiệu đường sắt các tuyến Hà Nội - Đồng Đăng, Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Thái Nguyên và khu đầu mối Hà Nội, giai đoạn I; hiện đại hóa thông tin tín hiệu đường sắt đoạn Vinh - Sài Gòn tuyến đường sắt Thống Nhất, giai đoạn I; hiện đại hóa thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội - Vinh tuyến đường sắt Thống Nhất, giai đoạn I
41	Dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp Nhân Cơ
42	Dự án đường Phước Hòa - Cái Mép
E	**KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH, TIỀN, VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2018 CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**
F	**KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM 2018**
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
2	Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng-CTCP
3	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam
4	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam
5	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
6	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
7	Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam
8	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
9	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
10	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
11	Ngân hàng Phát triển Việt Nam
12	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
13	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

STT	NHIỆM VỤ
14	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt
15	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
16	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam
17	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
18	Công ty Cổ phần Bảo hiểm dầu khí Việt Nam
19	Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
20	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV
21	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP
22	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV
23	Tổng công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV
24	Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP
25	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
26	Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
G	**LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG**
I	**Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018**
1	Quân đoàn 4
2	Binh chủng Thông tin liên lạc
3	Bộ đội Biên phòng
4	Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội
5	Tổng cục Kỹ thuật
6	Quân chủng Phòng không - Không quân
7	Cảnh sát Biển Việt Nam
8	03 Bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng, gồm: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện 175, Viện Y học cổ truyền Quân đội
9	07 học viện, nhà trường thuộc Bộ Quốc phòng gồm: Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Hậu cần, Học viện Quân y, Trường Sỹ quan Lục quân 2, Trường Sỹ quan Chính trị
II	**Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư**
1	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng, kéo dài Sân bay Trường Sa kết hợp làm âu tầu/Quân chủng Hải quân
III	**Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018**
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty 15 (Binh đoàn 15)
2	Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng

STT	NHIỆM VỤ
H	**LĨNH VỰC AN NINH, KHỐI CƠ QUAN ĐẢNG**
I	**Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2018**
1	Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Hồ Chí Minh và 23 Tỉnh ủy: Hòa Bình, Yên Bái, Sơn La, Lào Cai, Điện Biên, Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu
2	Bộ Tư lệnh Cảnh sát Cơ động
3	Bộ Tư lệnh Cảnh vệ
4	Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ
5	Công an thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và 27 Công an tỉnh: Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh,Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định
6	Các bệnh viện thuộc Bộ Công an: Bệnh viện 19/8, Bệnh viện 30/4, Bệnh viện 199 và Bệnh viện Y học cổ truyền
7	Tổng cục Dự trữ Nhà nước
II	**Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018**
1	Các doanh nghiệp nhà nước thuộc Cục Công nghiệp an ninh - Bộ Công an: Công ty TNHH MTV 19-5; Công ty TNHH MTV BCA-Thăng Long; Công ty TNHH MTV in Ba Đình; Công ty TNHH MTV Bạch Đằng; Công ty TNHH MTV Nam Triệu; Công ty TNHH MTV Thanh Bình; Công ty Cổ phần 3-2